TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị M đồng ý còn nợ bà Hồ Thị L số nợ vay chưa thanh toán tổng cộng là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng); Bà Trần Thị M có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) cho bà Hồ Thị L dưới hình thức thanh toán dần mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Số tiền, thời gian cụ thể bà Trần Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hồ Thị L như sau:

Ngày 12/5/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

Ngày 12/6/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

Ngày 12/7/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

Ngày 12/8/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);

Ngày 12/9/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/10/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/11/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/12/2019 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/01/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/02/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/3/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/4/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/5/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/6/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/7/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/8/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/9/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/10/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/11/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/12/2020 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/01/2021 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/02/2021 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/3/2021 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/4/2021 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/5/2021 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/6/2021 thanh toán 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng);
Ngày 12/7/2019 thanh toán 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng);

Trường hợp bà Trần Thị M không thanh toán tiền cho bà Hồ Thị L đúng theo thời gian đã thỏa thuận nói trên thì bà Hồ Thị L được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền bà Trần Thị M có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) bà Trần Thị M có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri;

Hoàn trả cho bà Hồ Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001816 ngày 15/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI
Thẩm phán

Nguyễn Thị Rẻn